TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2023/QĐST-DS	*Thành phố Hồng Ngự, ngày 20 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Ph, sinh năm 1973

Địa chỉ cư trú: ấp TN2, xã TCC, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp

- Bị đơn:

1. Ông Đoàn Văn S, sinh năm 1963

2. Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ cư trú: ấp THT, xã TH, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn chị Đoàn Thị Ph và các bị đơn ông Đoàn Văn S, bà Phan Thị Mỹ L đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận với nhau: Vợ chồng ông Đoàn Văn S, bà Phan Thị Mỹ L thống nhất liên đới trả cho chị Đoàn Thị Ph số tiền còn nợ tổng cộng đối với các khoản vay, nhờ Ph vay, tiền hụi và các khoản tiền khác là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) với phương thức trả là

10.000.000đồng/tháng kể từ ngày 30/4/2023 cho đến khi dứt nợ (theo đúng nội dung tờ cam kết và thỏa thuận ngày 10/3/2023). Ngoài số tiền này ra thì vợ chồng ông S không còn nợ chị Đoàn Thị Ph bất kì số tiền nào khác vì tất các giấy tờ, biên nhận mà vợ chồng ông S ký trước đây đều đã được tổng cộng vào số tiền 500.000.000đồng mà các bên thỏa thuận.

Các đương sự khẳng định việc tự nguyện thoả thuận nội dung trên là đúng sự thật, việc thoả thuận không nhằm tẩu tán tài sản hay trốn tránh nghĩa vụ trả nợ với bất kì ai khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận:

+ Ông Đoàn Văn S chịu 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng ông S là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bà Phan Thị Mỹ L chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng chị Đoàn Thị Ph đồng ý chịu thay cho bà L số tiền này nên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ph đã nộp là 12.536.000đ.

Do đó, chị Đoàn Thị Ph được nhận lại số tiền chênh Lch là 6.286.000 đồng theo biên lai thu số 0006881 ngày 11/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Dung